



Giant Barb
This planet is ours

THỊ TRƯỜNG CARBON CHÌA KHÓA VÀNG MỞ KHO TÀNG BỀN VỮNG

THÁNG 7 - 2024



www.giantbarb.com

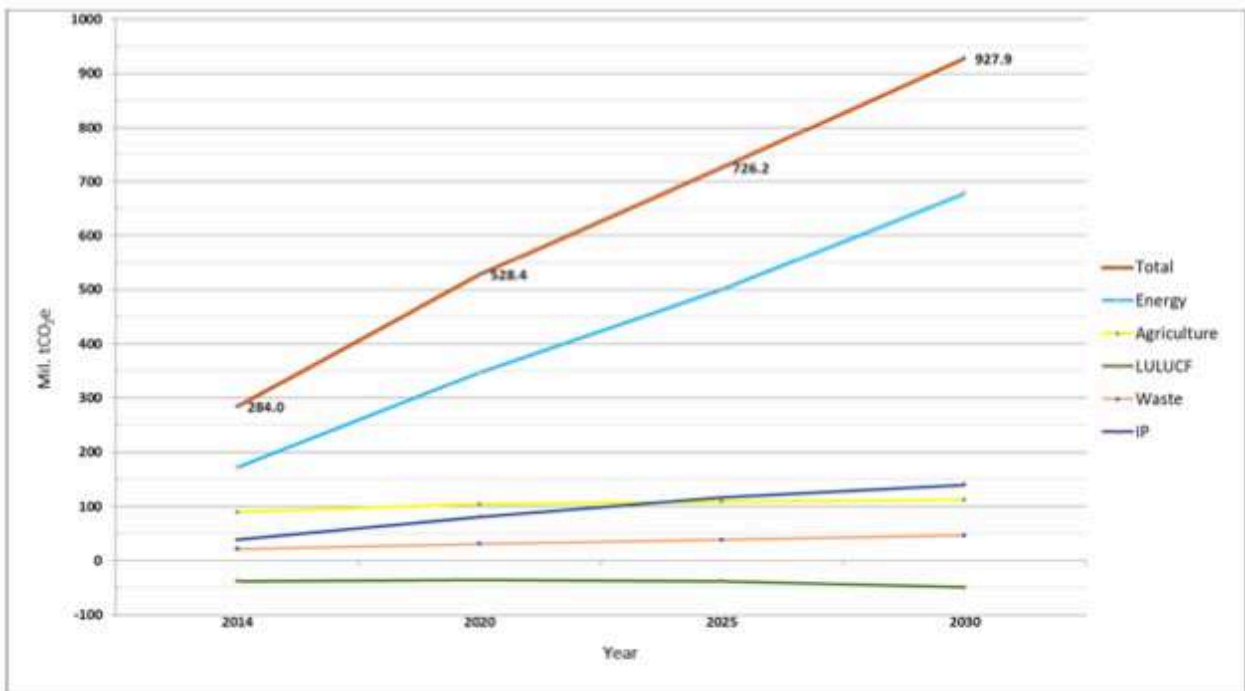


Table of Contents

I. Mở đầu	3
II. Thị trường Carbon và các Chính sách	4
III. Những Thách Thức mà Thị trường Carbon đang phải đối mặt	5
IV. Thị trường Carbon tại Việt Nam	7

I. Mở đầu

Cộng đồng toàn cầu đang đẩy nhanh những nỗ lực ngăn cản biến đổi khí hậu thông qua các thỏa thuận quốc tế như thỏa thuận Paris và Hội nghị các bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu - COP, nơi mà các bên có liên quan đồng thuận về các quyết định nhằm giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đã và đang ngày càng có những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân Việt Nam, theo nhiều ước tính, Việt Nam là một trong năm quốc gia có thể phải chịu ảnh hưởng lớn nhất từ biến đổi khí hậu. Do đó, Chính Phủ Việt Nam đã và đang nỗ lực thực hiện hoá các giải pháp giảm thiểu mạnh mẽ. Tuy nhiên, lượng phát thải khí nhà kính theo kịch bản kinh doanh thông thường (BAU) được dự báo vẫn đi lên nhanh chóng đạt mức 927 triệu tấn CO₂ tương đương vào năm 2030 so với mức 528.4 triệu tấn của năm 2020. Lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam đến từ 5 lĩnh vực chính: Năng lượng; Nông nghiệp; Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp; Rác thải; Quá trình công nghiệp.



Nguồn: NDC Việt Nam

Lượng phát thải khí nhà kính theo kịch bản BAU của Việt Nam

Trong bối cảnh các quốc gia và các doanh nghiệp đang cố gắng giảm lượng phát thải khí nhà kính, tài chính carbon và thị trường carbon tự nguyện đóng vai trò như một phương thức đầy hứa hẹn để các bên thực hiện hóa mục tiêu về khí hậu và đạt mức phát thải ròng bằng không.

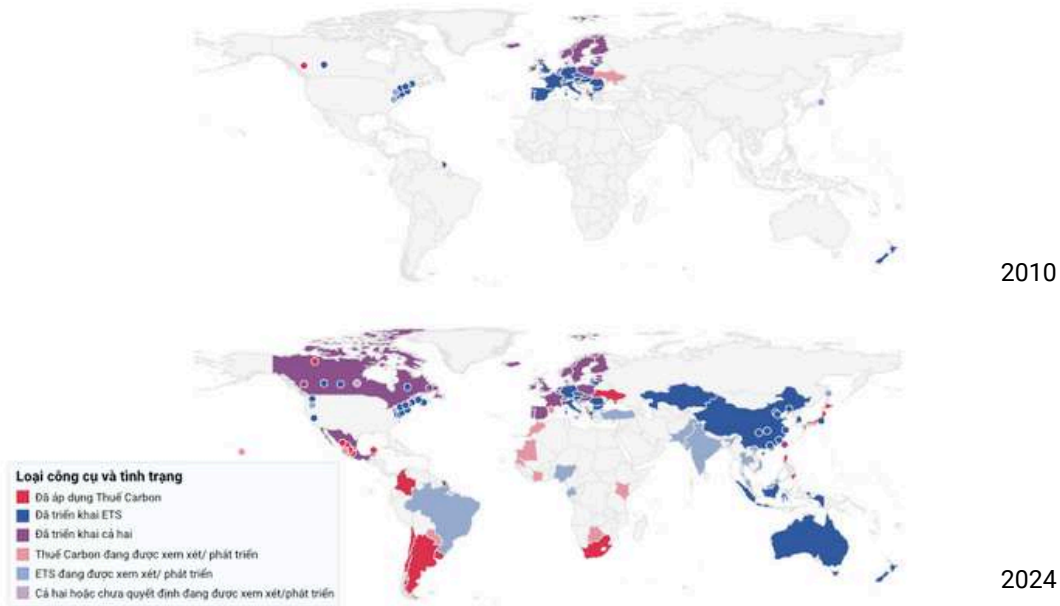
Do đó, thị trường carbon tự nguyện đang phát triển với tốc độ kỷ lục - giá trị thị trường đã tăng gấp 4 lần trong giai đoạn 2020-2021 để đạt mức 2 tỷ USD - và được dự đoán sẽ đạt mức 40 Tỷ USD vào năm 2030. Một số sáng kiến, tổ chức lớn như Sáng kiến Chuyển đổi Năng lượng được dẫn đầu bởi Mỹ hay Sáng kiến Thị trường Carbon Châu Phi đang kích thích và tận dụng nhu cầu tự nguyện từ khu vực tư nhân với tín chỉ carbon ở các nước đang phát triển để tăng doanh thu có được từ các tín chỉ này. Thay vì một cơ chế trao đổi hạn ngạch và trao đổi toàn cầu, các thị trường trao đổi phát thải trên quy mô quốc gia, vùng lại phổ biến hơn cả. Các chương trình carbon này có thể được chia thành hai loại thị trường carbon - tự nguyện (cá nhân và doanh nghiệp mua tín chỉ) và bắt buộc (theo quy chế hạn ngạch và trao đổi).



Nối tiếp những sự phát triển này, chính quyền các quốc gia đang phát triển đang bắt đầu giải đáp về việc làm sao để tận dụng thị trường carbon cho sự phát triển và các mục tiêu về khí hậu. Ví dụ, Ghana và Jordan là một trong những nước đã thiết lập các khung pháp lý nhằm đẩy nhanh dòng vốn đổ vào giảm thiểu phát thải để đổi lấy tín chỉ carbon. Đến tháng 6 năm 2022, đã có hơn 32 ETS và 36 chế tài thuế carbon tồn tại trên 46 khu vực phát lý quốc gia, bao gồm sự khởi đầu của thị trường carbon lớn nhất thế giới - Trung Quốc - vào năm 2021.

Các công cụ đặt giá carbon trên thế giới, 2010 và 2024

Biểu đồ thể hiện các quốc gia và vùng lãnh thổ đã hoặc đang trong quá trình xem xét áp dụng thuế carbon hoặc hệ thống giao dịch phát thải ETS trên thế giới, cho thấy sự gia tăng nhanh chóng về các công cụ đặt giá carbon trên toàn cầu.



Nguồn: Worldbank

Nhận ra sự cần thiết của việc phải thực hiện các hành động mạnh mẽ liên quan đến biến đổi khí hậu, Chính Phủ Việt Nam đã công bố kế hoạch, lộ trình phát triển thị trường carbon trong nước đến năm 2028. Theo lộ trình, sàn giao dịch tín chỉ carbon (ETS) sẽ được thành lập và tổ chức vận hành thí điểm từ năm 2025 và đi vào hoạt động chính thức trong năm 2028. Đây là một bước đi quan trọng với Việt Nam để đạt được mức đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Với sự tập trung phát triển mới này của Việt Nam, cần có sự cam kết và hợp tác bền vững, liên tục giữa xã hội, khu vực tư nhân, và chính quyền liên quan các khâu vận hành và lý thuyết của ETS. Kiến thức sâu và bao quát là thứ rất cần có cho các bên liên quan để nhìn xa hơn thực trạng chiến lược, tiếp cận với bù đắp carbon nhằm đảm bảo một thị trường giao dịch carbon hiệu quả và bền vững. Cấu trúc của ETS quốc gia phải phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam trong khi kết hợp chặt chẽ với sự phát triển và hiểu biết từ việc triển khai hệ thống ETS trên toàn cầu.

Vì lý do đó, bài báo cáo này xem xét một cách cẩn trọng tình hình thực tế và sự phát triển cùng các quy định, chính sách của thị trường carbon toàn cầu nhằm đánh giá các cơ hội và thách thức hiện hữu của tình hình phát triển tại Việt Nam.

II. Thị trường carbon và các chính sách

Thị trường carbon quốc tế đầu tiên được tạo ra năm 1997 trong Nghị định thư Kyoto của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu. Nghị định thư Kyoto đã ban hành hai cơ chế: Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM) và Cơ chế thực hiện chung (Joint Implementation mechanism - JIM), cho phép các quốc gia trao đổi tín chỉ carbon và khuyến khích giảm thiểu phát thải, nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu. CDM cho phép các quốc gia phát triển mua lượng giảm phát thải dưới dạng tín chỉ carbon, được biết tới là chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính (CERs), có được từ các dự án giảm phát thải ở các nước đang phát triển. Mặt khác, JIM cho phép các quốc gia phát triển đầu tư vào các dự án giảm phát thải tại các nước phát triển khác có mục tiêu giảm phát thải theo Nghị định thư Kyoto - tạo ra tín chỉ carbon dưới dạng đơn vị giảm phát thải (ERU). JIM được tạo ra với mục tiêu thúc đẩy trách nhiệm chung giữa các nước phát triển trong triển khai các dự án hợp tác bền vững cho việc giảm phát thải dài hạn.

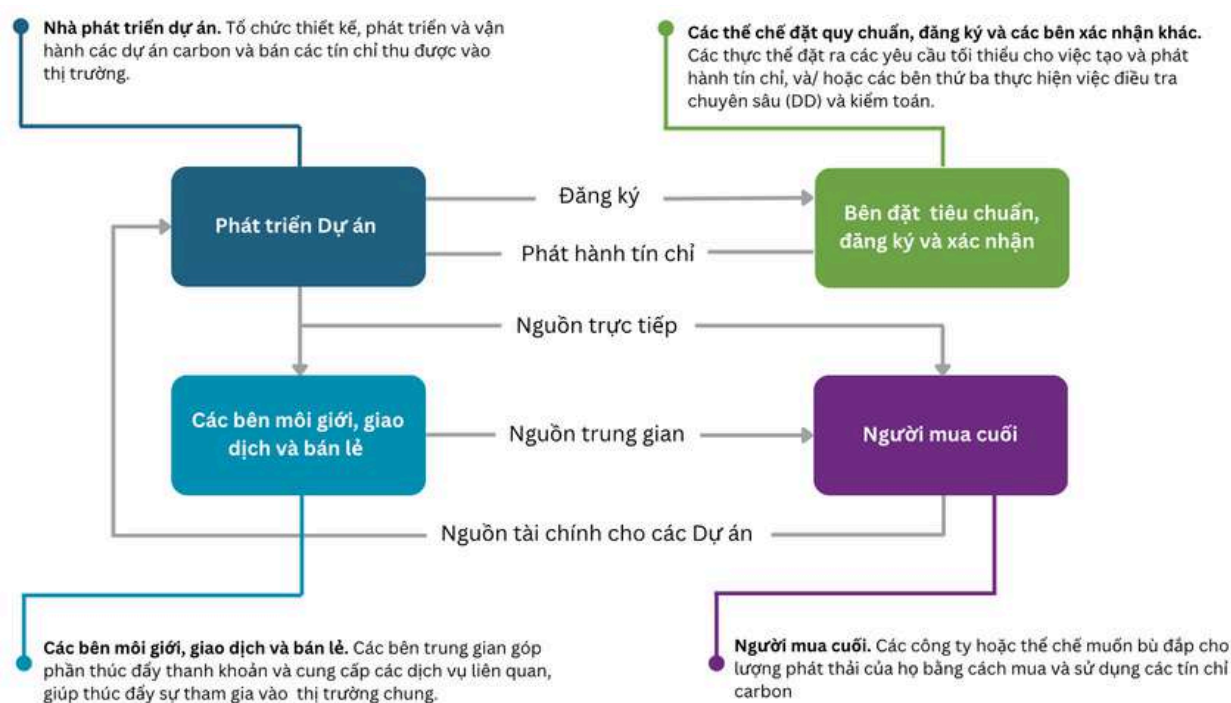
Dù cơ chế giám sát của Sở giao dịch quốc tế được thiết kế để đảm bảo một hệ thống giao minh bạch, công bằng, hiệu quả, chương trình trao đổi nhanh chóng rơi vào tình trạng hỗn loạn và sụp đổ sau một loạt báo cáo về sự lạm dụng và tham nhũng. Một báo cáo năm 2015 phân tích các hoạt động bù trừ phát thải từ rừng cho thấy khoảng 80% dự án bền vững trong hoạt động này có những dấu hiệu đáng ngờ, dẫn tới tăng phát thải khoảng 600 triệu tấn.

Từ sự sụp đổ đó, chưa có sự đồng thuận nào về một phương thức hiệu quả để triển khai một chương trình hạn ngạch và trao đổi toàn cầu. Mặc dù đã có một số cải tiến được tạo ra tại COP27 liên quan đến điều 6 của thỏa thuận Paris - theo điều 6.4 tạo ra một thị trường carbon toàn cầu dưới sự giám sát của Liên Hợp Quốc - và các giao dịch đầu tiên giữa các chính phủ theo điều 6.2 đã được công bố, các quy định và luật lệ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Ngoài ra, các quy chế quốc gia, đặc biệt là Cơ chế Điều chỉnh Biên giới (CBAM) của liên minh châu Âu nhằm giải quyết sự “rò rỉ carbon”, vẫn chưa rõ ràng và còn gây tranh cãi trên quy mô toàn cầu, vùng và quốc gia.

Dù giữa thị trường carbon tự nguyện và bắt buộc có một số sự chông chéo, với một số doanh nghiệp tham gia ở cả hai thị trường, hai thị trường này có mục tiêu, nguồn doanh thu và khung luật lệ khác nhau. Các công ty có thể tham gia thị trường carbon tự nguyện để bù trừ lượng phát thải của mình với mục tiêu đạt được sự bền vững trong doanh nghiệp hoặc giảm lượng dấu chân carbon của họ. Tuy nhiên, những hành động tự nguyện không nhất thiết đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải quốc gia. Ngược lại, thị trường carbon tự nguyện được tạo ra bởi các chính phủ hoặc các cơ quan quản lý vùng nhằm đạt được các mục tiêu giảm phát thải có ràng buộc về pháp lý, hoạt động dưới sự giám sát nghiêm ngặt và phải thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. Các mục tiêu theo cung cấp một cái nhìn bao quát về tình hình phát triển, chính sách và xu hướng toàn cầu ở hiện tại của các thị trường.

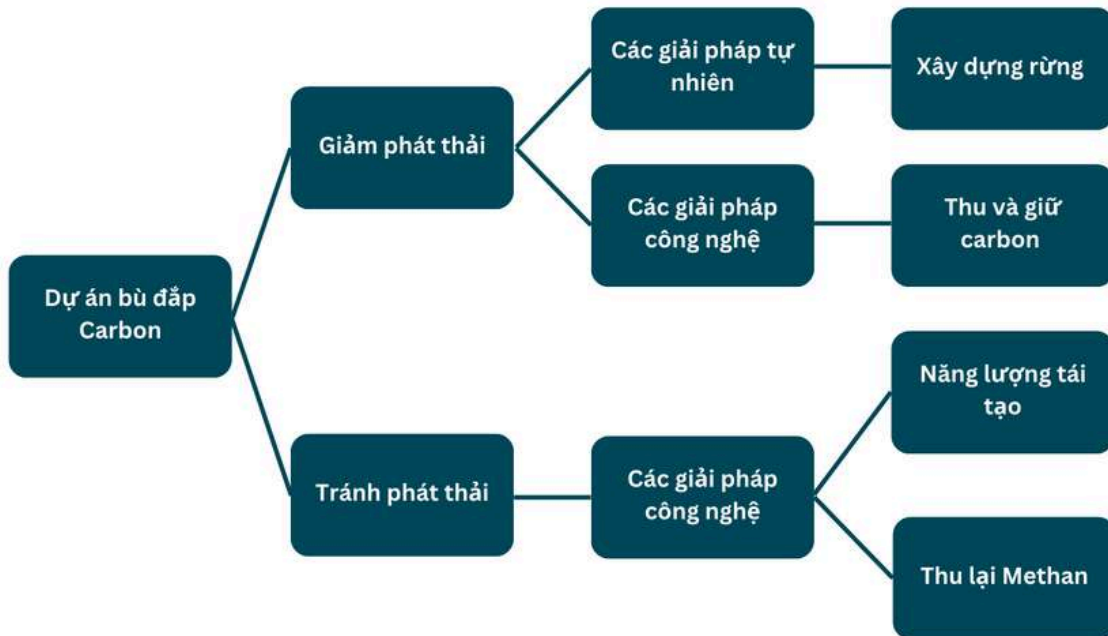
2.1 Thị trường carbon tự nguyện - VCM

Thị trường carbon tự nguyện (VCM) là thị trường cho phép các tổ chức và cá nhân mua tín chỉ carbon được phát hành bởi các bên tư nhân hoặc các bên thứ ba từ các chương trình bù đắp phát thải nhằm tự nguyện bù đắp cho lượng dấu chân carbon của mình. Các bên tham gia vào thị trường này được thể hiện ở biểu đồ dưới đây.



Nguồn: AHDB, UK

Các công ty có thể mua các loại tín chỉ bù đắp phát thải khác nhau. Một tín chỉ carbon tương đương với một tấn CO₂. Trước khi các tín chỉ này được mua bán hoặc trao đổi, chúng phải được các bên thứ ba - như tổ chức Verra hay Gold Standard chứng nhận thông qua việc thu thập, phân tích dữ liệu, thẩm định và thẩm tra.



Nguồn: Tổng Hợp

Các phương thức thực hiện dự án phổ biến

Thị trường carbon tự nguyện xuất hiện từ những năm 1990s và tăng trưởng chậm về khối lượng, loại tín chỉ và người tham gia trong giai đoạn những năm 2000. Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2009, thị trường này đã bị đình trệ với khối lượng và giá trị giao dịch đều đi xuống. Trong hai năm 2018-2019, thị trường chứng kiến một sự đảo ngược trong xu hướng. Sự tăng trưởng trở nên mạnh mẽ trong giai đoạn 2020-2021 khi thị trường đã tăng trưởng gấp bốn lần và đạt giá trị thị trường khoảng 2 tỷ USD. Mặc dù giá trị thị trường đã vượt qua mốc 2 tỷ USD vào tháng tám năm 2022, thị trường carbon tự nguyện đã không giữ được đà tăng của năm trước và tăng trưởng chậm hơn so với mong đợi ban đầu. Các nhà phân tích cho rằng sự tăng trưởng chậm lại của thị trường là do sự kết hợp của các yếu tố địa chính trị, kinh tế vĩ mô - xung đột Nga- Ukraine, khủng hoảng năng lượng, sự đe dọa của suy thoái toàn cầu - và những lo ngại pháp lý ngày càng tăng xung quanh cả thị trường tự nguyện và bắt buộc. Tuy nhiên, thị trường carbon tự nguyện vẫn được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng và đạt mức giá trị khoảng 10 - 40 tỷ USD vào năm 2030 bất chấp những thách thức thực hiện thời.

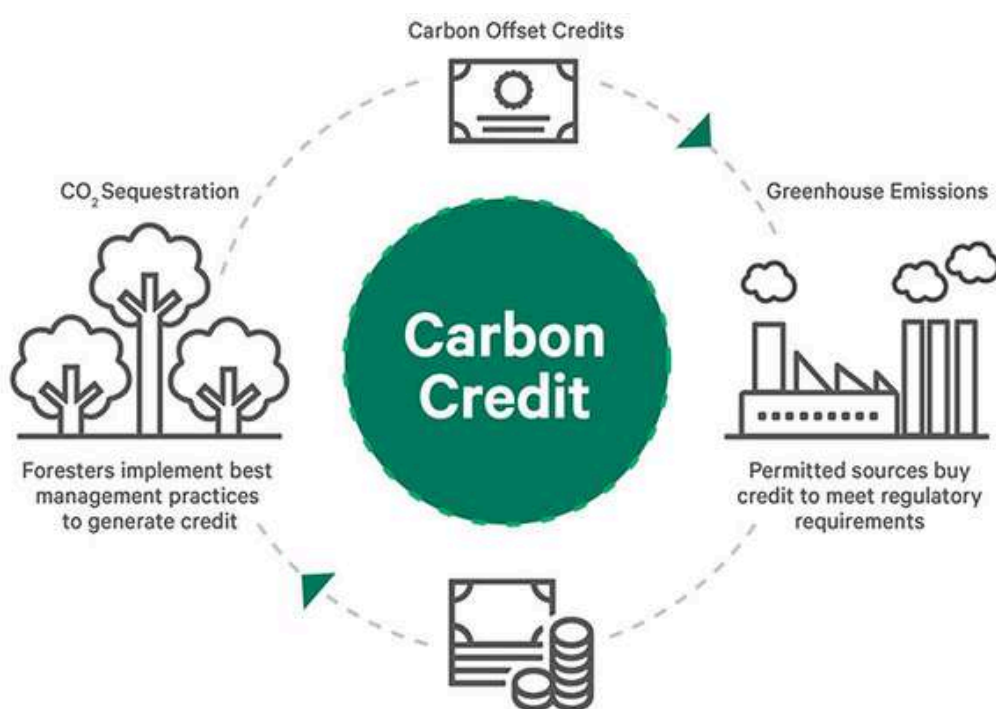
Khác với giai đoạn đầu của thị trường tín chỉ carbon tự nguyện vào cuối những năm 90 và đầu những năm 2000, khi các tổ chức công là động lực thúc đẩy chính, nhu cầu trong tương lai sẽ chủ yếu đến từ các công ty tư nhân và các tổ chức - những bên ngày có cam kết và hành động mạnh mẽ hướng đến trung hoà carbon và phát thải ròng bằng không. Thực tế, mặc dù ảnh hưởng tiêu cực mạnh mẽ của đại dịch COVID -19, lượng cam kết của các doanh nghiệp đã tăng gấp đôi trong năm 2020. Đến thời điểm cuối năm 2020, 1565 doanh nghiệp - đại diện cho 3,5 tỷ tấn phát thải khí nhà kính hằng năm và 12,5 nghìn tỷ USD doanh thu - đã đặt mục tiêu phát thải ròng bằng không. Theo một số ước tính, thập kỷ tiếp theo sẽ chứng kiến gấp sẽ chứng kiến chi tiêu của doanh nghiệp cho tín chỉ carbon tăng gấp 20 lần, vượt quá 10 tỷ USD.

Đặc biệt trong thời kỳ ngân sách công eo hẹp, thị trường carbon tự nguyện đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong thu hút vốn đầu tư vào các hành động giảm phát thải và mang lại cơ hội đặc biệt cho các thị trường đang phát triển, nơi có khả năng tiếp cận hạn chế với đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực tế, phần lớn lượng tín chỉ carbon xuất phát từ các thị trường đang phát triển, các thị trường này đóng góp 43 trên 50 nhà cung cấp tín chỉ carbon hàng đầu. Năm 2019, Ấn Độ, Mỹ, Trung Quốc, Indonesia, Peru và Kenya là các địa điểm thực hiện các dự án tín chỉ carbon trong thị trường carbon tự nguyện hàng đầu.

2.2 Thị trường carbon bắt buộc: Hệ thống giao dịch phát thải EU

Khác với thị trường carbon tự nguyện được điều chỉnh theo cơ chế thị trường, **thị trường bắt buộc** được tạo ra và giám sát bởi các chính quyền và các tổ chức siêu quốc gia nhằm đạt được mục tiêu giảm phát thải của họ. Hệ thống hạn ngạch và trao đổi đặt mức giới hạn cho tổng lượng khí nhà kính phát thải trong một khu vực pháp lý cụ thể, phân bổ hoặc đấu giá các quyền phát thải (hoặc tín chỉ carbon) cho các thực thể được điều chỉnh, và cho phép các thực thể này trao đổi các tín chỉ của họ với nhau.

Hệ thống hạn ngạch và trao đổi đầu tiên được bắt nguồn từ Hoa Kỳ vào năm 1990 như một cách đối phó với mưa axit. Hệ thống đã thành công trong việc quản lý lượng phát thải lưu huỳnh đioxit và cung cấp một hình mẫu cho Hệ thống Giao dịch phát thải của Liên minh Châu Âu (EU ETS). Các hiệp ước quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu đầu tiên như Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) năm 1992 và Nghị định thư Kyoto năm 1997 đã đặt nền móng cho việc hình thành EU ETS. Được vận hành vào năm 2005, giai đoạn đầu tiên của EU ETS đã áp dụng các nguyên tắc của Nghị định thư Kyoto về mục tiêu phát thải định lượng tuyệt đối và các cơ chế linh hoạt cho phép trao đổi các đơn vị phát thải giữa các quốc gia.



Nguồn: 1 Arabia

Hệ thống Giao dịch phát thải của Liên minh Châu Âu (EU ETS), trước khi Trung Quốc vận hành hệ thống của mình, là thị trường carbon lớn nhất với sự tham gia của 12,000 thực thể phát thải và 27 quốc gia EU. EU EST được tổ chức thành 4 giai đoạn trao đổi, mỗi giai đoạn kéo dài vài năm và khác nhau đáng kể về hạn ngạch phát thải, các lĩnh vực phải tham gia, công nghệ, cách phân bổ quyền phát thải và giao dịch với nước ngoài.

Sự khác biệt giữa các trường bắt buộc trên thế giới

Phạm Vi

EU: Bao gồm lượng phát thải đến từ hàng không, các ngành công nghiệp cần nhiều năng lượng, sản xuất điện và nhiệt.

California: bao gồm lượng phát thải đến từ nhiên liệu vận tải.

Đối tượng

EU: gồm các nguồn phát thải lớn hơn 25,000 tấn CO2 mỗi năm

Thụy Sĩ: Bao gồm nguồn phát thải lớn hơn 10,000 tấn CO2 mỗi năm

Nghiêm ngặt

EU: Mục tiêu giảm 55% lượng phát thải khí nhà kính dưới mức năm 1990 vào 2030

Tokyo: Mục tiêu giảm 50% lượng phát thải dưới mức năm 2000 vào 2030

Cơ chế

EU: được sử dụng một lượng nhất định tín chỉ carbon quốc tế để bù đắp

New Zealand: Cho phép sử dụng tín chỉ carbon quốc tế để bù đắp phát thải

Cấu trúc

EU: Chỉ cho phép các thể chế được quản lý tham gia trực tiếp vào thị trường

Hàn Quốc: Cho phép thị trường tài chính tham gia như trung gian trong thị trường

Nguồn: Tổng Hợp

Mặc dù thuế carbon là công cụ bổ sung nhằm thúc đẩy các nhà phát thải giảm lượng phát thải, cơ chế này khác biệt và không nên bị nhầm lẫn với thị trường carbon. Tuy nhiên, một số quốc gia như Hàn Quốc đã triển khai cả thuế carbon và hệ thống hạn ngạch và trao đổi (KETS) cho các sản phẩm của các ngành phát thải nhiều như dầu mỏ.

Hệ thống Giao dịch phát thải của Liên minh Châu Âu là một hệ thống kiểu mẫu đã là nền tảng xây dựng hệ thống giao dịch phát thải cho nhiều chính quyền trên thế giới như Thụy Sĩ, Hàn Quốc, New Zealand, California và Trung Quốc. Sự thành công của mô hình hệ thống giao dịch của Châu Âu sẽ là nền tảng vững chắc để Việt Nam học hỏi để xây dựng hệ thống sàn giao dịch tín chỉ Carbon của mình.

3. Những thách thức thị trường carbon phải đối mặt

3.1 Thách thức toàn cầu

3.1.1 Thiếu tính đồng nhất

Sự thiếu hài hòa và đồng nhất giữa các thị trường là một trong những thách thức chủ yếu mà các thị trường carbon toàn cầu đang phải đối diện. Như đã đề cập ngắn gọn trong Chương 2 và được phản ánh bởi Hiệp hội Hành động Carbon Quốc tế (ICAP), các thị trường bắt buộc đang hoạt động trên thế giới hầu hết đều độc lập, và một thị trường giao dịch carbon toàn cầu vẫn chưa được tạo ra. Với các phạm vi và phương thức hoạt động khác nhau ở mỗi thị trường, việc hợp nhất các hệ thống khác biệt này vào một hệ thống toàn cầu duy nhất gặp nhiều khó khăn và không hiệu quả, có thể đe dọa tính đúng đắn của nó trong việc thực hiện giảm thiểu phát thải toàn cầu thực sự.

Điều 6 của thỏa thuận Paris nhằm giải quyết vấn đề về tính đồng nhất bằng việc ban hành một khung hướng dẫn cho sự hợp tác tự nguyện giữa các thị trường carbon do các chính phủ quản lý và một cơ chế quốc tế để tạo điều kiện giám sát và hài hòa hoá tốt hơn. Điều 6.2 cho phép các quốc gia trao đổi tín chỉ, hoặc Chuyển giao kết quả giảm phát thải quốc tế (ITMOs) thông qua các thỏa thuận đa phương và song phương để đạt được mức Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) của chính mình. Các nước như Thụy Sĩ, Thụy Điển và Nhật Bản đã phát triển khung thực hiện cho việc mua loại tín chỉ này và tính nó vào NDC của họ. Điều 6.4 được mong đợi sẽ tạo ra một cơ chế tín chỉ-và-cơ sở mới toàn cầu, giống như CDM của Nghị định thư Kyoto, có thể được giao dịch giữa các cá nhân, công ty và quốc gia.

Tuy nhiên, vẫn chưa có sự đồng thuận và tiến triển về thị trường carbon toàn cầu tại COP27 và COP28, việc triển khai Điều 6 vẫn tiếp tục gây tranh cãi. Thách thức chính trong vấn đề chủ yếu đến từ định nghĩa và tính toán lượng giảm phát thải. Mỗi thị trường bắt buộc khác nhau lại có phương pháp và luật lệ khác nhau cho tính toán giảm phát thải. Do đó, việc công nhận giảm phát thải ở một thị trường và ghi nhận nó ở thị trường khác vẫn gặp nhiều khó khăn.

3.1.2 Vấn đề về tính toàn vẹn của môi trường

Ghi nhận kép: Trong khi Điều 6 nhằm giải quyết tính đồng nhất giữa các thị trường, vẫn tồn tại nguy cơ lượng giảm phát thải có thể được ghi nhận hai lần. Mặc dù Điều 6.2 yêu cầu các bên phải tính toán một cách chính xác các ITMO được chuyển nhượng để đảm bảo lượng giảm phát thải không được tính hai lần, việc mua tín chỉ tự nguyện từ các doanh nghiệp tư nhân không phải tính toán qua hệ thống của Điều 6. Lỗ hổng này cho phép các bên tư nhân, các bên không phải chịu quản lý cho phép rủi ro ghi nhận kép xuất hiện.

Tính bổ sung: Đảm bảo tính bổ sung là một thách thức khác đối với Điều 6. Nguyên tắc của cơ chế thị trường carbon là lượng giảm phát thải đạt được thông qua thị trường carbon phải là bổ sung cho kịch bản “kinh doanh thông thường”. Nói cách khác, các tín chỉ không nên được tạo ra từ các dự án, hoạt động mà vẫn sẽ diễn ra khi không có thị trường carbon. Nguyên tắc này là rất quan trọng để đảm bảo rằng thị trường carbon thực sự tạo ra các kết quả giảm phát thải. Việc đánh giá “tính bổ sung” đã trở nên chủ quan và phức tạp, mỗi thị trường khác nhau lại có cách đánh giá khác nhau.

Trách nhiệm: Các cuộc thảo luận xây dựng sự đồng thuận về một số yếu tố vận hành cốt lõi của Điều 6 đã được tiến hành nhưng các chi tiết cụ thể vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Sự cần thiết của các cơ chế kiểm tra, cân bằng và giám sát phục vụ cho các yêu cầu của báo cáo quốc gia đã được nhấn mạnh. Trách nhiệm là rất quan trọng để nâng cao sự tin tưởng của công chúng vào các phương pháp dựa theo cơ chế thị trường và tính toàn



3.2 Những thách thức đối với các thị trường đang phát triển

3.2.1 Bên cung cấp: Hạ tầng và năng lực các cơ quan quản lý còn hạn chế

Thiếu hạ tầng hỗ trợ cho việc triển khai và đưa vào vận hành thị trường carbon nội địa

Các yếu tố như chuyên môn kỹ thuật kém, hệ thống luật lệ chưa đầy đủ, nguồn tài chính và đầu tư nước ngoài hạn chế là các rào cản cho việc xây dựng các cơ quan thực liên quan và hạ tầng vật chất cho thị trường. Kết quả là, những năng lực cần thiết như thu thập dữ liệu phát thải đáng tin, triển khai khung luật lệ cho giao dịch nội địa và phát triển cơ sở hạ tầng cho phép mua bán đều chưa được đáp ứng. Nghiên cứu chính thức cũng xác nhận rằng các công nghệ hoặc khả năng cần thiết để đo lường các đơn vị carbon một cách chính xác cũng chưa xuất hiện tại các thị trường này.

Năng lực còn hạn chế của các cơ quan hành pháp

Điều này có thể làm chậm lại khả năng điều hành và quản lý thị trường một cách hiệu quả của các cơ quan quản lý và chính phủ. Các yếu tố như sự yếu kém về chuyên môn kỹ thuật, cơ chế thi hành pháp luật không đáp ứng và sự yếu kém của các cơ quan quản lý làm giảm niềm tin của nhà đầu tư và từ đó làm chậm sự phát triển của thị trường.

Tuy nhiên, các thị trường đang phát triển cũng đang cố gắng vượt qua những thách thức này thông qua các sáng kiến và chương trình nhằm xây dựng hạ tầng cần thiết cho thị trường carbon. Một ví dụ là **Sáng kiến Sẵn sàng thị trường carbon (Partnership for Market readiness – PMR)**, do Ngân hàng Thế giới (World Bank) tổ chức thực hiện đã tạo ra Diễn đàn tập hợp các ý tưởng tưởng, đề xuất kỹ thuật và nguồn lực tài chính hỗ trợ các quốc gia, khu vực nâng cao năng lực triển khai các hành động giảm phát thải khí nhà kính. Chương trình PMR toàn cầu đến nay đã có trên 30 quốc gia (trong đó có Việt Nam), vùng lãnh thổ được hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để nghiên cứu từ tiềm năng áp dụng đến việc thử nghiệm, thí điểm các công cụ thị trường như thuế, phí, thiết lập thị trường mua bán hạn ngạch phát thải carbon.

3.2.2 Bên cầu: Tính biến động về giá cả và sự không chắc chắn của thị trường

Như bất kỳ thị trường tài chính nào khác, thị trường carbon cũng có sự không ổn định và tính biến động về giá, điều làm cho nó trở nên ít hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư. Điều này đặc biệt đúng với các thị trường đang phát triển, nơi mà thị trường carbon bắt buộc còn mới lạ và chưa được kiểm chứng. Sự thiếu niềm tin vào thị trường carbon mới lạ có thể làm trầm trọng thêm những thách thức mà thị trường đang phải đối mặt.

Rất khó để có thể dự đoán được giá carbon, sự biến động về giá cả phụ thuộc vào nhiều yếu tố như sự thay đổi của khung pháp lý, tâm lý nhà đầu tư và các diễn biến địa chính trị. Sự biến động này có thể tạo ra khó khăn cho các chính phủ và các doanh nghiệp trong đầu tư và lên kế hoạch cho các dự án giảm thiểu phát thải, đặc biệt là sự không chắc chắn về hiệu quả đầu tư. Ví dụ, ở Indonesia, sự biến động của giá đã là một thách thức lớn cho sự phát triển của thị trường carbon này.

Các thị trường đang phát triển tạo ra đa số lượng tín chỉ carbon vào thị trường tự nguyện. Tuy nhiên, sự không chắc chắn xoay quanh các yếu tố về chính sách của các thị trường này đã một phần gây ra sự tăng trưởng chậm lại của thị trường tự nguyện và đe dọa đến phía cầu của thị trường.

Vẫn còn một hành trình dài để tiến đến sự đồng thuận về chất lượng và tính toàn vẹn của các tín chỉ carbon từ bên phía cầu. Các cơ quan quản lý như Sáng kiến về Tính toán vẹn Thị trường Carbon Tự nguyện (VCMI) và Hội đồng về Tính toán vẹn Thị trường Carbon Tự nguyện (IVCM) được mong đợi sẽ đưa ra các hướng dẫn để đảm bảo tính trách nhiệm tốt hơn của bên cung và cầu của Thị Trường Carbon Tự Nguyện. Hiện đang có những tranh luận về việc liệu các hướng dẫn này có đe dọa làm suy giảm thị trường vì sự nghiêm ngặt của nó hay chúng không đủ nghiêm ngặt để thực sự tạo ra các thay đổi.

Một lo ngại khác của trong những người mua của thị trường là sự thay đổi trong khung pháp lý nội địa. Ví dụ, một quốc gia như Indonesia đã công bố kế hoạch hạn chế việc bán và xuất khẩu các tín chỉ đến các thị trường quốc tế. COP27 đã giúp làm rõ thêm vị trí, lập trường của các quốc gia về giao dịch carbon dưới Điều 6; tuy nhiên, các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục tại COP 28. Đặc biệt, với sự bắt đầu của CBAM trong tháng 10/2023, các thị trường đang phát triển đã bày tỏ những lo ngại rằng điều này có thể dẫn đến các “câu lạc bộ carbon” nơi mà các quốc gia có hành động và chính sách hướng đến biến đổi khí hậu sẽ được ưu ái. Các quốc gia kém phát triển và đang phát triển không đáp ứng được những yêu cầu nghiêm ngặt sẽ có nguy cơ bị cô lập khỏi thương mại toàn cầu. Ví dụ, GDP của Mozambique được dự đoán sẽ giảm 1.5% chỉ vì thuế được áp lên nhôm xuất khẩu.

Cuối cùng, vẫn còn sự không chắc chắn về tính hợp lệ của tín chỉ carbon do sự quan tâm của dư luận xung quanh việc “greenwash” và sự thiếu minh bạch. Với vai trò chủ yếu là các nhà cung cấp trong thị trường carbon toàn cầu, các thị trường đang phát triển dự kiến sẽ phải chịu đựng hậu quả của sự không hợp lệ của các tín chỉ. Các nghiên cứu cũng xác nhận rằng việc tạo các biện pháp can thiệp chính sách và quy định trong lĩnh vực tài là cần thiết để tạo ra nhu cầu mạnh mẽ trong thị trường Carbon Tự nguyện. Ngoài ra, với nhu cầu lớn cho tín chỉ carbon trong thị trường bắt buộc, nên có một cơ chế cho phép cả hai thị trường bắt buộc và tự nguyện được cùng tồn và cùng có thể đóng góp vào việc đạt được NDC.

Như đã đề cập, các thị trường đang phát triển đang phải đối mặt với các thách thức lớn trên cả hai mặt - cung và cầu - của thị trường carbon. Sự thiếu hệ thống cơ sở pháp lý và nguồn tài chính ngăn cản sự phát triển của các năng lực cần thiết quan trọng cho giao dịch tín chỉ carbon. Trong bối cảnh biến động về các thách thức toàn cầu và mối quan tâm đến sự phát triển nội tại của quốc gia, các thị trường đang phát triển có thể bị mất đi các nguồn lực đầu tư nước ngoài quan trọng để xây dựng cơ sở hạ tầng và năng lực các cơ quan thi hành. Chương tiếp theo cung cấp một nghiên cứu sâu rộng về thị trường carbon Việt Nam, đánh giá những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt và ảnh hưởng của sự phát triển chính sách và thị trường carbon toàn cầu.

4. Thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam

4.1 Các quy định, chính sách

Báo cáo cập nhật Mức đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam được nộp vào tháng 7/2020 là văn bản nêu rõ mục tiêu về giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại Việt Nam cho đến năm 2030. Theo đó, đến năm 2030 với nguồn lực quốc gia Việt Nam sẽ giảm được 9% lượng phát thải so với Kịch bản kinh doanh thông thường (BAU) tương đương 83.9 triệu tấn CO₂ tương đương, với nguồn lực quốc tế, con số có thể lên tới 27% và 250.8 triệu tấn CO₂ tương đương. Sự giảm phát thải đến từ 6 lĩnh vực chính bao gồm: Năng lượng, Nông nghiệp, Rác thải, Quá trình công nghiệp và Sử dụng đất. Những mục tiêu và hướng đi của báo cáo NDC của Việt Nam là kim chỉ nam cho những chính sách, quy định hướng tới giảm thiểu phát thải.

Luật bảo vệ môi trường - luật 72/2020/QH14 - do Quốc Hội Việt Nam ban hành là cơ sở văn bản pháp lý đầu tiên có những điều lệ liên quan đến giảm thiểu phát thải. Điều 91 thuộc chương VII - Ứng phó với Biến đổi Khí hậu đã nêu các hành động để giảm thiểu phát thải khí nhà kính bao gồm: Kiểm kê khí nhà kính các cấp 2 năm một lần, các hoạt động giảm nhẹ và phát triển thị trường carbon trong nước. Điều này cũng quy định bộ Tài nguyên và Môi trường phải xây dựng danh mục, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê, ban hành hệ thống quy chuẩn thực hiện kiểm kê khí nhà kính và hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (MRV).



Các yêu cầu hành động trên đã được thực hiện chi tiết hơn trong nghị định 06/2022/NĐ-CP. Lộ trình được kế hoạch như sau:

Lộ trình phát triển thị trường carbon Việt Nam



Giai đoạn đến hết năm 2027

- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon;
- Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế.
- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon bắt đầu từ năm 2025.
- Triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phát triển thị trường.

Giai đoạn từ năm 2028

- Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức trong năm 2028
- Quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới.

Thị trường carbon được vận hành tại Việt Nam sẽ được vận hành với hai loại giao dịch chính đến từ tín chỉ carbon và hạn ngạch phát thải. Trong đó các tín chỉ carbon có được từ các dự án, chương trình và bù trừ carbon cùng hạn ngạch phát thải sẽ được xác nhận và quyết định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành các chính sách thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính như ban hành cơ chế mua bán năng lượng tái tạo trực tiếp giữa bên phát năng lượng với khách hàng sử dụng lớn (DPPA), thông tư quy định tiêu chuẩn cụ thể về mức tiêu thụ năng lượng (SEC) (trên một đơn vị sản xuất) đối với một số ngành trọng điểm như: sắt thép, bột giấy và giấy, nhựa, đồ uống và chế biến thực phẩm.

Như vậy có thể nói rằng Việt Nam đã xây dựng khung lý thuyết và lộ trình cơ sở thực hiện triển khai thị trường carbon và các cơ chế cho phép trao đổi cần thiết. Tuy nhiên để những quy định và cơ chế đi vào chi tiết thực tế còn cả một chặng đường dài với nhiều thách thức, đổi lại, một thị trường carbon chặt chẽ sẽ giúp Việt Nam thực hiện hoá được mục tiêu NDC và NetZero vào năm 2050.

4.2 Cơ hội

Việt Nam đang là một trong những quốc gia tiềm năng tham gia vào thị trường tín chỉ carbon. Việt Nam đã tham gia vào thị trường này thông qua một số dự án như Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism – CDM), và Chương trình giảm phát thải thông qua giảm suy thoái rừng (REDD+). Bên cạnh đó, Việt Nam tham gia vào nhiều chương trình khác như Gold Standard (GS), Verified carbon standard (VCS), Renewable energy Certification (REC), và Emission Reductions Payment Agreement (ERPA).

Thị trường carbon bắt buộc hay hệ thống giao dịch phát thải ETS cũng là một vũ khí cốt lõi giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu về giảm phát thải hay giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Theo ước tính, để đạt được các mục tiêu về giảm thiểu phát thải khí nhà kính thì Việt Nam cần khoảng 1,8943 tỷ USD. Khi đó, ETS sẽ là một kênh cung cấp nguồn lực tài chính đặc biệt hữu dụng để hỗ trợ cho các hoạt động giảm thiểu phát thải.

Sự phát triển của thị trường tín chỉ carbon mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam:

- **Cơ hội nâng cao uy tín và đạt được các mục tiêu về môi trường:** Thị trường tín chỉ carbon không chỉ là động lực mà còn là nguồn vốn dồi dào, thúc đẩy mạnh mẽ các quốc gia và doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp nâng cao hình ảnh quốc tế mà còn là yếu tố quan trọng để hiện thực hóa các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.
- **Cơ hội tài chính từ việc bán tín chỉ carbon:** Các quốc gia và doanh nghiệp có hiệu quả cao trong việc giảm phát thải có thể tận dụng cơ hội kinh doanh từ việc bán tín chỉ carbon dư thừa. Với triển vọng giá tín chỉ carbon tiếp tục tăng, Việt Nam hoàn toàn có thể thu về nguồn thu đáng kể từ thị trường này.
- **Cơ hội phát triển khoa học kỹ thuật:** Thị trường tín chỉ carbon là động lực thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi công nghệ xanh. Không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường, việc ứng dụng các công nghệ mới còn giúp tăng năng suất và hiệu quả sản xuất, góp phần vào sự phát triển kinh tế của doanh nghiệp và quốc gia.
- **Cơ hội thu hút nguồn tài chính xanh:** Thành công trong việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững không chỉ mở ra cơ hội kinh doanh từ tín chỉ carbon mà còn giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh dồi dào. Vốn xanh là công cụ tài chính quan trọng để thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường.

4.3 Thách thức

Bên cạnh cơ hội, tín chỉ carbon cũng tạo ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam nếu chúng ta không có sự chuẩn bị:

- **Khung pháp lý cho thị trường carbon Việt Nam vẫn chưa được hoàn thiện:** Đề án phát triển thị trường carbon đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng phê duyệt. Mặc dù Chính phủ đã có những nỗ lực ban hành đề án phát triển thị trường carbon, đặt mục tiêu thí điểm vào năm 2025 và vận hành chính thức vào năm 2028, nhưng việc xây dựng một hệ thống quy định chi tiết, minh bạch và hiệu quả vẫn là một thách thức lớn. Sự thiếu hụt này đang cản trở quá trình triển khai thị trường carbon, gây khó khăn cho các doanh nghiệp và tổ chức tham gia.
- **Thách thức về việc xác định, đo lường hiệu quả môi trường của các dự án:** Năng lực tư vấn, kiểm định và đăng ký tín chỉ carbon tại Việt Nam còn hạn chế, chất lượng dữ liệu chưa đảm bảo, và khoảng cách kiến thức giữa các bên liên quan vẫn còn lớn. Những điều này đặt ra những khó khăn cho việc triển khai tín chỉ carbon tại Việt Nam.
- **Thách thức về hợp pháp hóa quyền và chuyển quyền carbon/chuyển nhượng kết quả giảm phát thải:** Theo các chuyên gia, các vấn đề cần xem xét trong quá trình này gồm năm điểm. Một là, xác định hướng đi xây dựng một quy định và hướng dẫn chung quốc gia, cho mọi chương trình bao gồm cả Thỏa thuận Chi trả giảm phát thải (ERPA), hay xây dựng hướng dẫn cho từng chương trình riêng lẻ. Hai là, xác định người sở hữu quyền carbon và có trách nhiệm phân bổ quyền cho các bên có liên quan. Ba là, chuyển quyền carbon và đóng góp vào NDC. Theo đó, cần cân nhắc việc chuyển quyền carbon sẽ có ảnh hưởng thế nào tới việc thực hiện cam kết NDC, từ đó xác định mục tiêu ưu tiên và lượng tín chỉ có thể thương mại để không ảnh hưởng đến cam kết. Bốn là, xây dựng năng lực cho hệ thống đăng ký và chuyển quyền carbon. Và điểm cuối cùng là trách nhiệm, hay mức phạt khi không thực hiện đúng cam kết.

Bên cạnh cơ hội, tín chỉ carbon cũng tạo ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam nếu chúng ta không có sự chuẩn bị:

- **Khung pháp lý cho thị trường carbon Việt Nam vẫn chưa được hoàn thiện:** Đề án phát triển thị trường carbon đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng phê duyệt. Mặc dù Chính phủ đã có những nỗ lực ban hành đề án phát triển thị trường carbon, đặt mục tiêu thí điểm vào năm 2025 và vận hành chính thức vào năm 2028, nhưng việc xây dựng một hệ thống quy định chi tiết, minh bạch và hiệu quả vẫn là một thách thức lớn. Sự thiếu hụt này đang cản trở quá trình triển khai thị trường carbon, gây khó khăn cho các doanh nghiệp và tổ chức tham gia.
- **Thách thức về việc xác định, đo lường hiệu quả môi trường của các dự án:** Năng lực tư vấn, kiểm định và đăng ký tín chỉ carbon tại Việt Nam còn hạn chế, chất lượng dữ liệu chưa đảm bảo, và khoảng cách kiến thức giữa các bên liên quan vẫn còn lớn. Những điều này đặt ra những khó khăn cho việc triển khai tín chỉ carbon tại Việt Nam.
- **Thách thức về hợp pháp hóa quyền và chuyển quyền carbon/chuyển nhượng kết quả giảm phát thải:** Theo các chuyên gia, các vấn đề cần xem xét trong quá trình này gồm năm điểm. Một là, xác định hướng đi xây dựng một quy định và hướng dẫn chung quốc gia, cho mọi chương trình bao gồm cả Thỏa thuận Chi trả giảm phát thải (ERPA), hay xây dựng hướng dẫn cho từng chương trình riêng lẻ. Hai là, xác định người sở hữu quyền carbon và có trách nhiệm phân bổ quyền cho các bên có liên quan. Ba là, chuyển quyền carbon và đóng góp vào NDC. Theo đó, cần cân nhắc việc chuyển quyền carbon sẽ có ảnh hưởng thế nào tới việc thực hiện cam kết NDC, từ đó xác định mục tiêu ưu tiên và lượng tín chỉ có thể thương mại để không ảnh hưởng đến cam kết. Bốn là, xây dựng năng lực cho hệ thống đăng ký và chuyển quyền carbon. Và điểm cuối cùng là trách nhiệm, hay mức phạt khi không thực hiện đúng các cam kết.
- **Thách thức về việc cải thiện chất lượng môi trường:** Để đạt được những lợi ích từ thị trường tín chỉ carbon, các công ty và quốc gia cần đạt được các hiệu quả về mặt môi trường. Các kỹ thuật mà Việt Nam sử dụng còn tương đối lạc hậu, gây ra sự thiếu hiệu quả về năng lượng tiêu thụ cũng như tăng mức độ phát thải cần thiết.

Cùng Giant Barb xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn ngay hôm nay

Giant Barb là công ty tiên phong trong lĩnh vực Tài chính Carbon tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ toàn diện như *Kiểm kê khí nhà kính*, *Báo cáo ESG* và *Giải pháp thị trường tín chỉ carbon* cho doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Với phương châm “**Hướng tới một xã hội carbon thấp**”, **Giant Barb** kết nối các cá nhân, nhà đầu tư, doanh nghiệp và chính phủ với nhau để xây dựng các dự án xanh hướng đến mục tiêu trung hòa carbon, góp phần vào nỗ lực toàn cầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

Liên hệ với Giant Barb ngay:

- SDT: +84 995 206 666
- Website : <https://giantbarb.com>
- Địa chỉ: Số 7 Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội